

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/6/2024

V/v: tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Minh Lý

**Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Tuấn Trung

2. Bà Nguyễn Thị Chuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:**  
Ông Lương Dương T Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2024/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Bùi Lệ H, sinh năm 1979;

ĐKKH: Số Nhà 10, tổ 3, phố 9, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1987;

ĐKKH: Tổ 3, Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện anh T đang cải tạo tại: Phân trại số 4, Trại giam Phú Sơn 4, Cục C10 Bộ Công an.

(Chị H và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, chị Bùi Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Anh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 17/11/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T mãi chơi không tu chí làm ăn, năm 2022 anh T vi phạm pháp luật. Vợ chồng sống ly thân trước khi anh T đi cải tạo tại Trại giam. Trong thời gian ly thân cuộc sống vợ chồng không hàn gắn được, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn, nên kiên quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

*\* Bị đơn anh Nguyễn Anh T trong quá trình tố tụng trình bày:*

Anh kết hôn với chị H năm 2020, có Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh phạm tội phải đi chấp hành án nên tình cảm vợ chồng xa cách. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H có đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T trình bày bản thân đang phải chấp hành án nên anh T từ chối tham gia phiên họp và phiên hòa giải và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại các phiên họp, phiên tòa. Anh T hoàn toàn nhất trí với các tài liệu, chứng cứ mà chị H đã nộp cho Tòa án, không có bất cứ yêu cầu gì, không có khiếu nại gì.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

- Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Lệ H. Cho chị H ly hôn anh T.
- + Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- + Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- + Về án phí: Chị Bùi Lệ H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- + Tuyên về quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]. Về tố tụng:**

- Chị Bùi Lệ H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc xin ly hôn với anh Nguyễn Anh T, hiện anh T đang cải tạo trại giam Phú Sơn 4 thuộc địa phận xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

**[2]. Về nội dung:**

*2.1: Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Bùi Lệ H và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 17/11/2020. Đây là hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều cấm của pháp luật. Do đó, hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp, Nên được pháp luật bảo vệ.

Lý do chị Hàng xin ly hôn với anh T là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời, vợ chồng mâu thuẫn. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không nghe dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân trước khi anh T đi cải tạo tại Trại giam.

Anh T cũng thừa nhận, sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc một thời gian đầu. Đến năm 2022 do anh không tu chí làm ăn, dẫn đến việc phạm tội phải đi chấp hành án. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã ở tình trạng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại nên chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*2.1: Về con chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

*2.3: Về tài sản chung, nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

**[3]** Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

**[4]** Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Lệ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[5]** Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ pháp luật:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

## **2. Tuyên xử:**

**2.1: Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Lệ H đối với anh Nguyễn Anh T. Chị Bùi Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

**2.2: Về con chung:** Không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**2.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Lệ H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004584 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Lệ H, anh Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND h. Phú Lương;
- Chi cục THADS h. Phú Lương  
(Ấn có hiệu lực);
- Các đương sự;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Lý**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Lý**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Hoạt

2. Đoàn Thị Nhâm

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cà Thị Bài, sinh năm 1980;

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc Vang, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: thôn Khuổi Mật, phường Huyền Tụng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**1. Về điều luật áp dụng:** Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

### **2. Về nội dung giải quyết vụ án:**

\*Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cà Thị Bài đối với anh Phạm Ngọc Vang. Chị Cà Thị Bài được ly hôn với anh Phạm Ngọc Vang.

\*Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên là Phạm Thị Linh, sinh ngày 15/02/2005 và Phạm Quang Vinh, sinh ngày 02/3/2007 cho anh Phạm Ngọc Vang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi hai con chung đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của hai con chung).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

\*Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

\*Về án phí: Chị Cà Thị Bài phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để nộp ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 05296 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương. Chị Bài còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

\*Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị Bài và anh Phạm Ngọc Vang có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Tư**

